

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST

Ngày : 26/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan
2. Ông Võ Tiến Công
3. Ông Nguyễn Văn Khỏe

Thư ký phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Thị Dung, Thư ký Tòa án
2. Bà Ngô Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Võ Ngọc Triều, Kiểm sát viên
2. Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm: 1982; Trú quán: số 337/1, ấp A T, thị trấn AL Thôn, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Tổ 14, khóm TH, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn U(chết) và bà Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1966; có vợ Lê Kim Thảo T, sinh năm: 1997 và Lê Ngọc Q, sinh năm: 1996; có 01 con Lê Bảo A (Lê Phúc A), sinh năm 2017.

- Nhân thân:

+ Ngày 03/4/2009, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2014;

+ Ngày 15/6/2016, bị Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố Long Xuyên ra Quyết định giao cho Cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội tỉnh An Giang, quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Bị tạm giam từ ngày 05/01/2018 cho đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Ông Huỳnh Thảo Luyện, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Văn T (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1966 (Có mặt)

Nơi cư trú: số 15/2A, tổ 6, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Ông Lê Minh N, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 41/7 khóm Tây Thạnh, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp An Ninh Hai, thị trấn ALThôn, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng

4. Ông Võ Phương T, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Nơi cư trú: số 380X/9, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 04/01/2018, tổ đặc nhiệm Công an thành phố Long Xuyên tuần tra đến khu vực Trường tiểu học quốc tế Gis thuộc tổ 14, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang phát hiện Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 52P5-9401 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ 01 bọc nylon trong suốt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Ban đầu, Tý khai nhận chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá mua của một người tên Hùng (không rõ họ, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh,

với giá 1.850.000 đồng để sử dụng nên Tổ đặc nhiệm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tý tại tổ 14, khóm TH, phường MT, thành phố Long Xuyên, Công an thành phố Long Xuyên phát hiện và thu giữ 10 bọc nylon trong suốt có chứa tinh thể màu trắng, 01 bọc nylon trong suốt chứa 04 viên nén màu xanh, 01 bọc nylon trong suốt đựng gói giấy chứa lá, hoa, quả thảo mộc khô.

Ngoài ra, còn tạm giữ tiền, ngoại tệ, điện thoại di động, xe mô tô, 01 khẩu súng bằng kim loại và nhiều dụng cụ sử dụng ma túy của Tý để xử lý.

Ngày 14/01/2018, Tý bị khởi tố, điều tra.

*Căn cứ Kết luận giám định số 14/KLGT-PC54 ngày 08/01/2018, số 15/KLGT-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- 01 (một) hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Lê Văn T, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8379 gam, loại Methamphetamine;

- Gói 1: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và chữ ký ghi tên Lê Văn T, lần lượt ký hiệu:

- + M1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 17,2218 gam, loại: Methamphetamine;

- + M2, M3 gửi đến giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, tổng khối lượng: 120,7351 gam;

- Gói 2: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MT và chữ ký ghi tên Lê Văn T, lần lượt ký hiệu: M4, M5, M6 gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 183,2089 gam, loại: Methamphetamine;

- Gói 3: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MT và chữ ký ghi tên Lê Văn T, lần lượt ký hiệu:

- + M7, M8: gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,0797 gam, loại: heroine;

- + M9, M10 gửi đến giám định không đủ điều kiện để kết luận, có tổng khối lượng: 2,425 gam;

- Gói 4: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MT và chữ ký ghi tên Lê Văn T, ký hiệu: M11, gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 37,0964 gam, loại: cần sa;

- Gói 5: Được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường MT và chữ ký tên Lê Văn T, ký hiệu: M12, gửi đến giám định không đủ điều kiện để kết luận, khối lượng: 109,0773 gam.

* Căn cứ Kết luận giám định số 158/KLGT-PC54 ngày 24/3/2018, số 172/KLGT-PC54 ngày 28/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định:

+ Phôi giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 52P5-9401, số: 0698481 cần giám định ký hiệu A1 là thật;

+ Số khung, số máy của xe mô tô biển số 52P5-9401 gửi giám định: số khung bị cắt hàn, số máy bị đục sửa;

- Căn cứ Kết luận giám định số 1706/C54B ngày 19/4/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Cục Cảnh sát, xác định:

+ 01 khẩu súng, kiểu dáng súng ổ quay, màu trắng bạc gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm. Hiện tại khí nén trong bình không còn đủ để bắn được đạn ra khỏi nòng súng.

Tại bản Cáo trạng số 23/VKS-HS.TA ngày 24/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận: bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy (loại đá) từ khoảng năm 2007 cho đến nay. Ngày 04/01/2018, trên đường đi từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Long Xuyên thì Phúc (bạn Tý) điện thoại, nhắn tin mua dùm ma túy đá nên bị cáo tìm mua, sau đó bị cáo mang số ma túy vừa mua được đến chỗ ở của Phúc để sử dụng thì bị bắt quả tang trên tay cầm một bọc nylon trong suốt có chứa ma túy.

Đối với số ma túy mà Công an thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo thì đây là ma túy bị cáo đặt mua của Cường ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ, địa chỉ) với giá khoảng 15.000.000 – 16.000.000 đồng. Sau khi đến nhà bị cáo thì Cường tặng kiểng và súng nhưng không thấy giao ma túy nên bị cáo có hỏi thì Cường trả lời để ra khỏi nhà sẽ chỉ chỗ cất giấu. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền xong thì Cường bỏ đi nhưng không liên lạc lại. Đến khi bị Công an khám xét thu giữ thì bị cáo mới biết đó là số ma túy đã mua của Cường. Tại tòa, bị cáo thừa nhận mặc dù không biết Cường để ma túy trong nhà nhưng số ma túy đã thu giữ được tại nơi bị cáo ở là của bị cáo. Đối với số cần sa thì bị cáo được một người bạn tên Hùng (Tâm) nhà ở quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ cho để nuôi gà đá. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T (chú ruột Tý) trình bày: từ trước đến nay không cho Tý mượn tiền hay bất kỳ tài sản nào khác và cũng không có yêu cầu gì.

Lê Thị Thanh H (mẹ ruột Tý) trình bày: trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2017 đã nhiều lần gửi tiền cho Tý mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng để mua vàng cất giữ dùm, nay xin được nhận lại số vàng mà Cơ quan Công an thu giữ.

Võ Phương T (em rể Tý): căn nhà tại tổ 14, khóm TH, phường MT, thành phố Long Xuyên do Thảo mua vào tháng 01/2016 và cho Tý ở nhờ và trông nom nhà cửa dùm, khi giao nhà cho Tý là nhà trống, không có bất kỳ thứ gì trong nhà.

Lê Minh N (em rể Tý) trình bày: Xe mô tô biển số 59X1-588.71, Nhựt mua của Tý với giá 50.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại. Trước ngày bị bắt, Tý có mượn lại xe để đi công chuyện, nay yêu cầu được nhận lại xe trên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo nên đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Lê Văn T mức án từ 16 - 18 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 - 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân bị bệnh lao phổi; bị cáo có hoàn cảnh bất hạnh, cha mẹ ly hôn sớm không được chăm sóc, giáo dục nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng chống tội phạm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 04/01/2018, thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên căn cứ theo khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Mặc dù trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội của mình đó là 0,8379 gam Methamphetamine mua của Hùng (không rõ họ, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Long Xuyên sử dụng thì bị bắt quả tang. Còn đối với số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo thì bị cáo cho rằng bị cáo mua của Cường (ở thành phố Hồ Chí Minh, không rõ họ, địa chỉ) nhưng không kiểm tra mà chỉ biết Cường đã giao ma túy và cất giấu trong nhà của Tý nhưng không biết Cường cất ở chỗ nào. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ sau đây thì đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

Biên bản phạm tội quả tang ngày 05/01/2018 ghi nhận: *“vào khoảng 23 giờ ngày 04/01/2018, tổ đặc nhiệm Công an thành phố Long Xuyên đang tuần tra trên đường Nguyễn Hoàng đến khu vực vỉa hè bên hong trường Gis, thuộc tổ 14, khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô màu xanh biển số 52P5-9401 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện trên tay phải đang cầm bọc nylon nhỏ, trong suốt ba mặt, hàn kín, một mặt có rãnh kẹp nhựa, viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy...”* (bút lục 14-15)

Biên bản khám xét, bản ảnh khám xét nơi ở của Lê Văn T vào ngày 05/01/2018, có sự tham gia chứng kiến của bị cáo Tý từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc buổi khám xét ghi nhận được trong nhà bị cáo số lượng ma túy khá lớn tại nhiều vị trí khác nhau như: trong tủ sắt để ở góc trước bên trái nhà nhìn từ ngoài vào (tủ phía trong cửa sắt kéo trước phòng nghỉ) thu giữ được nhiều bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; ngoài ra, ma túy còn được thu giữ trong bóp của bị cáo, trong phòng nghỉ và trong tủ quần áo (bút lục 23 - 100)

Biên bản hỏi cung bị can có sự tham gia của người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên vào ngày 11/4/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh An Giang, bị

cáo đã khẳng định: “toàn bộ những đồ vật mà lực lượng chức năng thu giữ là của tôi”; “quá trình khám xét có sự chứng kiến của tôi từ khi bắt đầu đến khi kết thúc cuộc khám xét, tức khám xét đến đâu tôi chứng kiến đến đó” (bút lục 213-218).

Tại biên bản ghi lời khai của Võ Phương T (em rể Tý) vào ngày 03/4/2018 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang cho biết: “khi tôi mua nhà và giao cho Tý ở là nhà trống, không có đồ vật, tài sản gì; mọi đồ vật, tài sản có trong nhà là do Tý mua sắm” (bút lục 261 - 264).

Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn phù hợp với Kết luận giám định số 14/KLGT-PC54 ngày 08/01/2018, số 15/KLGT-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; phù hợp với Kết luận giám định số 158/KLGT-PC54 ngày 24/3/2018, số 172/KLGT-PC54 ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, toàn bộ số ma túy thu giữ trong người bị cáo cũng như tại nhà nơi bị cáo ở là của bị cáo Lê Văn T, không phải của bất kỳ ai khác. Đồng thời, tại tòa bị cáo cũng thừa nhận mặc dù không biết Cường để ma túy trong nhà nhưng việc Cơ quan điều tra thu giữ ma túy tại nhà bị cáo ở thì đó là ma túy của bị cáo. Vì vậy, có đầy đủ căn cứ xác định: Để có ma túy sử dụng bị cáo Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 201,2686 gam Methamphetamine; 1,0797 gam heroin và 37,0964 gam cần sa là chất ma túy.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại các điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Cường, Hùng, Hùng (Tâm) hiện chưa rõ họ, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang căn cứ vào lời khai của bị cáo sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau;

Đối với 01 khẩu súng, kiểu dáng súng ổ quay, màu trắng bạc thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Lê Văn T được kết luận là súng đồ chơi nguy hiểm nên Cơ quan điều tra không khởi tố về hành vi độc lập là có căn cứ và tại tòa Hội đồng xét xử đã giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của cả cộng đồng xã hội, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, khi thâm nhập vào cơ thể sẽ gây kích thích mạnh, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, gia đình và trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo có nhân thân xấu đó là vào ngày 03/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 15/6/2016, bị Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố Long Xuyên đưa đi Trung tâm cai nghiện ở Lương An Trà trong thời hạn 03 tháng. Vì vậy, hơn ai hết, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội cố ý tàng trữ trái phép với số lượng ma túy lớn tại nơi ở và trong người nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Mặc dù không xác định bị cáo có tiền án nhưng rõ ràng bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải tạo, giáo dục và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung đặc biệt gia tăng tình trạng thanh, thiếu niên tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy ngày càng nhiều như hiện nay.

[5] Song, có xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, bản thân bị mắc bệnh lao phổi; mặc dù trong quá trình điều tra chưa thành khẩn, khai báo quanh co nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình và đồng phạm nhưng tại tòa đã khai báo thành khẩn hơn và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được ghi nhận xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung, quá trình điều tra cho thấy bị cáo Lê Văn T mua ma túy với mục đích sử dụng, không có mục đích kiếm lời. Tuy nhiên, khi thu giữ tại nơi bị cáo ở đã thu giữ được một số tiền lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo nhằm răn đe tội phạm.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Đối với xe mô tô biển số 52P5-9401 thu giữ của bị cáo, tuy nhiên qua kết luận giám định số 172/KLGT-PC54 ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cho biết xe có dấu hiệu số khung bị cắt hàn, số máy bị đục sửa nên xác định không rõ nguồn gốc xe. Mặt khác, quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo trực tiếp sử dụng xe mô tô biển số 52P5-9401 vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước;

- Đối với xe mô tô mang biển số 59X1-58871 thu giữ của bị cáo Lê Văn T, theo bị cáo khai nhận là xe của Tý mua trước ngày bị bắt khoảng 04 tháng của người có tên Trần Vũ ở thành phố Hồ Chí Minh để bán lại kiếm lời và hiện bị cáo đã bán lại xe mô tô này cho em rể là Lê Minh N trước ngày bị bắt khoảng 03-04 tháng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nhựt. Việc mua bán xe giữa Tý và Nhựt đã thanh toán đầy đủ nhưng Nhựt chưa kịp sang tên chuyển quyền sở hữu nên cần phải trả lại cho Nhựt tiếp tục quản lý, sử dụng;

- Đối với sổ trang sức là kim loại màu vàng thu giữ, quá trình điều tra bị cáo khai nhận là của bị cáo mua sắm từ tiền của mẹ ruột là bà Lê Thị Thanh H gửi cất giữ giấu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bà Hồng, đồng thời sổ trang sức trên cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại toàn bộ sổ trang sức này cho bị cáo Tý;

- Tiếp tục tạm quản lý số tiền 59.700.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo Tý để đảm bảo việc thi hành án, sau khi khấu trừ số tiền phải nộp thì số tiền còn lại trả cho bị cáo Lê Văn T.

- Số ma túy thu giữ, vật dụng khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho bị cáo một số tài sản có giá trị, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/01/2018.

Buộc bị cáo Lê Văn T nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 (một) hộp niêm phong vụ 14/KLGT-PC54 ngày 08/01/2018 có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Trung Tín, Nguyễn Thị Mỹ Hà;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu Gói 1 được niêm phong Vụ số 15/KLGT-PC54 ngày 11/01/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Trung Tín, Nguyễn Thị Mỹ Hà;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu Gói 2 được niêm phong Vụ số 15/KLGT-PC54 ngày 11/01/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Trung Tín, Nguyễn Thị Mỹ Hà;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu Gói 3 được niêm phong Vụ số 15/KLGT-PC54 ngày 11/01/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Trung Tín, Nguyễn Thị Mỹ Hà;

- 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu Gói 4 được niêm phong Vụ số 15/KLGT-PC54 ngày 11/01/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Trung Tín, Nguyễn Thị Mỹ Hà;

- 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 746 ngày 05/02/2018, có hình dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an và các chữ ký ghi tên Bùi Thúy Hằng, Trần Thị Thanh Thùy;

- 01 (một) hộp vải màu đen có dây kéo;

- 01 (một) phong bì được niêm phong ghi vụ số 1706/C54B ngày 19/4/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phương Nam, Nguyễn Văn Vẹn;

- 01 (một) hộp quẹt ga bằng kim loại màu trắng, 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh rêu, 01 (một) hộp quẹt ga màu xám đen;

- 01 (một) bình hút bằng thủy tinh;

- 01 (một) ống thủy tinh có đầu gù;

- 01 (một) ống tẩu bằng gỗ màu vàng, có hình rồng màu đen;

- 01 (một) cây dao cán gỗ có bao vải màu đen;

- 02 (hai) cây gậy bóng chày màu đen;

- 01 (một) kiếm có vỏ nhựa màu đen, 01 (một) kiếm có vỏ kim loại màu đen;

- 04 (bốn) hộp quẹt ga dạng quẹt khò: 01 (một) quẹt ga hiệu Flam gun, 01 (một) quẹt ga mô hình súng hiệu Mam XL, 01 (một) quẹt ga mô hình đôi nam nữ, 01 (một) quẹt ga có vỏ nhựa màu cam;

- 03 (ba) dao bấm được để trong hộp thiếc có chữ Royal Dansk;

- 04 (bốn) viên bi nhựa có hình quả bóng được để trong hộp thiếc hình chữ nhật có chữ Konami 2017;

- 02 (hai) đoạn ống thủy tinh có đầu gù tròn thu giữ trong hộp giấy hình chữ nhật màu cam;

- 01 (một) dao bấm bằng kim loại màu đen;

- 01 (một) dao cán nhựa màu đen;

- 01 (một) bình gas mini hiệu Bluesky

- 01 (một) cân điện tử có vỏ nhựa màu trắng hiệu X mobile;

- 20 (hai mươi) bọc nylon trong suốt có rãnh kẹp, có viền màu đỏ (chưa qua sử dụng).

* Tiếp tục tạm quản lý số tiền Việt Nam: 59.700.000 đồng (năm mươi chín triệu bảy trăm ngàn đồng) để đảm bảo việc thi hành án, sau khi khấu trừ số tiền phải nộp thì số tiền còn lại trả cho bị cáo Lê Văn T.

* Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Lê Minh N:

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ đen, biển số 59X1-58871 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 59X1-58871 để tiếp tục quản lý, sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha màu xanh, biển số 52P5 - 9401 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số: 52P5 - 9401

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

* Trả lại cho bị cáo Lê Văn T những tài sản có giá trị, không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) hộp niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Long Xuyên và các chữ ký ghi tên: Lê Văn T, Nguyễn Tiến Đạt, Trần Thanh Hồng, bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám (đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (đã qua sử dụng));

- 01 (một) gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Hòa và các chữ ký ghi tên: Lê Thanh Sang, Lê Văn T, Phan Ngọc Rạng bên

trong có 02 miếng thẻ bằng kim loại màu vàng hình chữ nhật, 02 miếng thẻ bằng kim loại màu vàng hình oval và một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng. Gói 1;

- 01 (một) bóp da màu đen, bên trong có:

+ 03 (ba) tờ giấy bạc mệnh giá 10 Dollars/tờ, có các số MD 02933313B, IH 34871523A, MK 52889901A;

+ 02 (hai) tờ giấy bạc mệnh giá 5 Dollars/tờ, có mang các số: JL 23412148B, FC 93918503A;

+ 08 (tám) tờ giấy bạc mệnh giá 2 Dollars/tờ, có mang các số: L53292294A, F01067222A, B25392671A, F52335217A, G03361094A, F01067206A, J19411963A, L30552289A;

+ 04 (bốn) tờ giấy bạc mệnh giá 1 Dollars/ tờ, có mang các số: L07499438K, B94121395C, L55083740A, L12705956M;

+ 03 (ba) tờ giấy bạc mệnh giá 100 Euro/tờ, có mang các số: X15402359378, X15881692493, X15881692502;

+ 02 (hai) tờ giấy bạc có ký hiệu £20/tờ, có mang các số: KD 74534248, ID67520638;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu £10/tờ, có mang số: LE 02040060;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu £50/tờ, có mang số: AC 30275052;

+ 04 (bốn) tờ giấy bạc có ký hiệu RM 50/tờ, có mang số: FL0080171, EM3976262, AT2811606, JE3406003;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu RM 10/tờ, có mang số: BT 3319065;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu RM 5/tờ, có mang số: AC 6630335;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có chữ Canada 5, có mang số: HBH 5172921;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu 50 Australia, có mang số: EI 09030404;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có mệnh giá 5000 Won, có mang số: EF 0066563H;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu Bank Indonesia 5000, có mang số: RSK555223;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu Bank Indonesia 1000, có mang số: FLK:977935;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có ký hiệu REPUBLIKANGPILIPINAS 20, có mang số: T114568;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có chữ số 1000 và mã số MA3170486;

+ 01 (một) tờ giấy bạc có chữ số 500 và mã số 9166541;

- 02 (hai) giấy chứng nhận đăng ký xe, các biển số: 59D2-21055, 65B1-59017;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn T;
- 01 (một) thẻ ATM Sacombank số 4221516531133346 mang tên Lê Văn T (Visa);
- 01 (một) giấy CMND mang tên Lê Văn T;
- 02 (hai) máy tính bảng hiệu Ipad, đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen viền đỏ (cả 02 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng);
- 02 (hai) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số: 66K8-8711 và 59N1-00288;

(Theo Lệnh xuất kho vật chứng số 18/LXK.PC47 ngày 20/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2)
- Trại tạm giam (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Phòng CSĐT (1)
- Bị cáo (1)
- Văn phòng (2)
- Phòng GDKT (1)
- PV 27
- Dương sự (.....)

Lý Ngọc Sơn

